

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Ân
Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh Tr, sinh năm: 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 92, ấp B, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Tạ Uyên, khóm T, phường G, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thanh Tr trình bày tại đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Năm 2016, chị Tr và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh T hay đánh đập vô cớ và không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh chị đã ly thân hơn 02 năm nay mà không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Tr xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Tr và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 07/11/2016 (nữ), đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung, nợ riêng: Chị Tr xác định không có.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị Tr yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Anh T đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thanh Tr và anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] *Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Tr trình bày*: do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh T hay đánh đập vô cớ và không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh chị đã ly thân hơn 02 năm nay mà không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Tr xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về phía anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh T không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Tr và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 07/11/2016 (nữ), đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến về việc chị Tr yêu cầu nuôi con chung. Đối với cháu Tr chưa đủ 7 tuổi và đang sống với chị Tr. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tr cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, chị Tr yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hơn nữa yêu cầu của chị Tr là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 07/11/2016 (nữ), mỗi tháng 1.500.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp

con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh T vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

[5] *Về tài sản và nợ chung, nợ riêng*: Chị Tr xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thanh Tr và anh Nguyễn Anh T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 07/11/2016 (nữ) cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh T phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Tr thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh T vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Về tài sản và nợ chung, nợ riêng: Chị Tr xác định không có.

4. Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 17/6/2022, chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001576 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc